TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 131/2023/HS-ST Ngày 09 - 8 -2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:*Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

2. Ông Cà Văn Thanh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phan Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Và A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1991 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa, học vấn: 08/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Và Bua S (đã chết) và con bà Giàng Thị C , sinh năm 1939; bị cáo có vợ là Vừ Thị S, sinh năm 1993 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 4 năm 2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu thành phần gồm có: Bà Hà Mai Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Hùng Việt và ông Hoàng Tuấn Minh - Cán bộ đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút, ngày 18/4/2023, tổ công tác Công an phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Và A D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (D tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng bên trong màu trắng có chứa 04 viên nén đồng dạng màu hồng và khai nhận ma túy là hồng phiến cất giữ để sử dụng). Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và tạm giữ hành chính bị cáo.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả: 04 viên nén đồng dạng màu hồng có khối lượng 0,39 gam, lấy 02 viên khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V, còn lại 02 viên khối lượng 0,19 gam làm mẫu lưu kho ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 822/KL - KTHS, ngày 19/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu ký hiệu V gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamime, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39 gam, loại Methamphetamine". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Và A D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 17/4/2023, bị cáo đi xe ô tô buýt từ huyện Mường La, tỉnh Sơn La đến thành phố Sơn La chơi, sau đó đi ăn cơm uống rượu cùng bạn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong, bị cáo đi bộ một mình ra khu vực Bến xe khách Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến gần cổng bến xe, bị cáo gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở ven đường, qua trao đổi bị cáo mua được của người này 04 viên Hồng phiến được gói trong một gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng với số tiền 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường Quyết Tâm phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc 0,39 gam Methamphetamime, bị cáo khai mua của một người nam giới không quen biết ở khu vực bên ngoài cổng bến xe khách Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La vào ngày 18/4/2023. Ngoài lời khai của bị

cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 313/CT -VKSTP, ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Và A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Và A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Và A D từ 13 đến 16 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì công văn công an thành phố Sơn La được niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng + mẫu lưu kho ký hiệu H.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A D.

Tại phiên tòa, bị cáo Và A D thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 18/4/2023, Và A D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,39 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang khu vực tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội, bản tự khai của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2023 tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đối với bị cáo cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng bên trong màu trắng có chứa 04 viên nén đồng dạng màu hồng có khối lượng là 0,39 gam.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 822/KL - KTHS, ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Trần Đức H, sinh năm 1984, trú tại tổ 7, phường Q, thành phố Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Và A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Và A D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng chất ma túy là 0,39 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có công việc ổn định thường xuyên,thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,19 gam Methamphetamine còn lại là chất ma túy bị pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và 01 phong bì niêm phong khi bắt quả tang + 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về nguồn gốc của số ma túy thu giữ: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh do vậy không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Cần buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số ma túy đã thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Và A D 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/4/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì công văn công an thành phố Sơn La được niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng + mẫu lưu kho ký hiệu H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023 giữa Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền